

TIÊU CHUẨN GLOBALGAP CHO CÂY ĂN TRÁI XUẤT KHẨU

Bộ quy chuẩn thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu: Cơ chế kiểm soát rủi ro, vận hành kỹ thuật và giải pháp thâm nhập thị trường cao cấp

1. Tổng Quan & Bản Chất Tiêu Chuẩn GlobalGAP

Tiêu chuẩn **GlobalGAP** (Global Good Agricultural Practice) ra đời năm 1997 với tên gọi khởi thủy là **EUREPGAP**, bắt nguồn từ sáng kiến hợp tác của các chuỗi đại siêu thị bán lẻ hàng đầu châu Âu (Euro-Retailer Produce Working Group). Mục tiêu cốt lõi ban đầu là xây dựng một hệ thống rào cản kỹ thuật độc lập nhằm ngăn ngừa triệt để các rủi ro về ngộ độc thực phẩm, dư lượng hóa chất độc hại và bảo vệ hệ sinh thái nông nghiệp trước làn sóng thâm canh hóa chất. Năm 2007, EUREPGAP chính thức đổi tên thành GlobalGAP, khẳng định vị thế của một bộ quy chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được thừa nhận rộng rãi nhất trên phạm vi toàn cầu với sự tham gia của hơn 135 quốc gia.

Trong hệ thống GlobalGAP, tiêu chuẩn **IFA (Integrated Farm Assurance - Đảm bảo nông trại tổng hợp)** hiện đã phát triển đến phiên bản **IFA v6** (với hai nhánh chuẩn hóa là v6 *Smart* và v6 *GFS*). Đối với ngành cây ăn trái, bộ tiêu chuẩn này áp dụng trực tiếp vào phạm vi cây trồng (Crops Base) và phân ngành rau quả tươi (Fruit and Vegetables). Đây được xem là "tấm hộ chiếu kỹ thuật" bắt buộc đối với các mặt hàng trái cây nhiệt đới chủ lực của Việt Nam (như sầu riêng, thanh long, bưởi da xanh, xoài Cát Chu, nhãn, chanh leo) khi tiếp cận các thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn khắt khe bậc nhất như Liên minh Châu Âu (EU), Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia.

100%

MAJOR MUSTS (BẮT BUỘC TUYỆT ĐỐI)

Bao gồm các tiêu chí an toàn thực phẩm sống còn. Trại phải đạt 100% tuân thủ; bất kỳ một lỗi không phù hợp nào đều lập tức bị tước quyền cấp chứng nhận.

≥ 95%

MINOR MUSTS (BẮT BUỘC THỨ YẾU)

Yêu cầu tỷ lệ tuân thủ tối thiểu 95% tổng số tiêu chí. Trại phải có văn bản cam kết và kế hoạch hành động khắc phục (CAPA) hoàn thành trong 28 ngày đối với các điểm còn thiếu sót.

Khuyến Nghị

RECOMMENDATIONS (CẢI TIẾN LIÊN TỤC)

Không bắt buộc đạt tỷ lệ phần trăm cụ thể, nhưng đóng vai trò định hướng chuẩn hóa trại thông minh, nâng cao phúc lợi xã hội và gia tăng tính cạnh tranh thương mại.

2. Khung Quản Trị Bốn Trụ Cột Cốt Lõi

Khác biệt căn bản giữa GlobalGAP và các phương thức chứng nhận nông sản truyền thống nằm ở tư duy quản trị: GlobalGAP không kiểm tra chất lượng thụ động trên thành phẩm thu hoạch, mà thiết lập cơ chế **phân tích và kiểm soát mối nguy hiểm (HACCP trên đồng ruộng)** xuyên suốt mọi mắt xích của chu kỳ sinh trưởng cây trồng, tựa trên 4 trụ cột tương hỗ:

1

AN TOÀN THỰC PHẨM

Food Safety

- Kiểm soát giới hạn dư lượng MRLs
- Ngăn ngừa vi sinh: E. coli, Salmonella
- Cách ly thời gian thu hoạch (PHI)

2

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Environmental Care

- Giữ thảm phủ, chống xói mòn đất
- Tiết kiệm tài nguyên nước tưới
- Súc rửa 3 lần bao bì thuốc BVTV

3

TRỤ CỘT XÃ HỘI

Social & Worker Welfare

- Trang bị bảo hộ cá nhân (PPE) chuẩn
- Đào tạo kỹ thuật sơ cứu y tế tại chỗ
- Cam kết chế độ đãi ngộ nhân đạo

4

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Traceability

- Cấp mã số định danh GGN (13 số)
- Số hóa nhật ký canh tác theo mã lô
- Truy vết sự cố trong vòng 24 giờ

Hình 1: Khung kiến trúc 4 trụ cột quản lý rủi ro xuyên suốt trong chu kỳ sản xuất trái cây theo GlobalGAP IFA v6

Trụ cột An toàn thực phẩm và Bảo vệ môi trường có mối quan hệ hữu cơ mật thiết: việc kiểm soát liều lượng hoạt chất hóa học và chuyển đổi sang các chế phẩm sinh học không những ngăn ngừa tích tụ kim loại nặng cùng dư lượng thuốc trong múi thịt trái cây, mà còn bảo vệ cấu trúc vi sinh vật có ích trong lòng đất, ngăn chặn ô nhiễm túi nước ngầm tầng nông và suy thoái nguồn tài nguyên sinh thái bản địa.

Phân Tích Chuyên Sâu: Trụ Cột Xã Hội & Thực Hành Xã Hội GRASP

Trong hệ thống tiêu chuẩn GlobalGAP, **Trụ cột Xã hội** (bảo đảm an toàn, sức khỏe và phúc lợi người lao động) được lượng hóa và kiểm toán tại thực địa thông qua công cụ chuyên biệt là mô-đun **GRASP (GLOBALG.A.P. Risk Assessment on Social Practice – Đánh giá rủi ro về Thực hành Xã hội)**. Sự phân định này rất mạch lạc: nếu trụ cột xã hội là định hướng chiến lược tổng thể, thì thực hành xã hội là tập hợp các chuẩn mực hành vi, pháp lý và đạo đức mà chủ trang trại bắt buộc phải thực thi đối với nhân công.

Đánh Giá Thực Hành Xã Hội GRASP (Social Practice)

- **Hợp đồng & Tiền lương:** Toàn bộ công nhân thời vụ và thường trực phải có hợp đồng lao động minh bạch, mức lương bằng hoặc cao hơn lương tối thiểu vùng, chi trả chế độ làm thêm giờ đúng quy định pháp luật.
- **Đại diện người lao động:** Phải bầu ra đại diện công nhân để đối thoại định kỳ với ban quản lý trang trại về điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh và quyền lợi chính đáng.
- **Tuyệt đối cấm lao động trẻ em:** Nghiêm cấm sử dụng lao động dưới độ tuổi quy định; cấm cưỡng bức, phân biệt đối xử giới tính, sắc tộc và tôn giáo.

Mã Định Danh GGN (GlobalG.A.P. Number)

- **Cấu trúc mã 13 chữ số:** Mỗi nông trại hoặc nhóm nông hộ được cấp một mã số GGN duy nhất trên cơ sở dữ liệu trực tuyến toàn cầu (GlobalGAP Database).
- **Tra cứu minh bạch tức thời:** Người tiêu dùng và nhà nhập khẩu tại châu Âu chỉ cần quét mã QR hoặc nhập GGN là có thể tra cứu trạng thái chứng nhận, tọa độ định vị GPS vườn cây, danh mục trái cây được cấp phép.
- **Cơ chế cách ly chống trộn lẫn:** Bắt buộc thiết lập khu vực bảo quản riêng biệt, dán nhãn định danh nhằm chống lẫn tạp giữa quả đạt chuẩn và quả chưa đạt chuẩn.

3. Tiêu Chuẩn Kỹ Thuật Canh Tác Vườn Cây Ăn Trái

Áp dụng GlobalGAP đòi hỏi chuẩn hóa toàn diện quy trình kỹ thuật canh tác đồng ruộng: Giống cây trồng (sầu riêng Monthong, Ri6; thanh long ruột đỏ; xoài Cát Chu; bưởi da xanh; nhãn Ido) phải có hồ sơ chứng minh xuất xứ từ cơ sở nhân giống có bản quyền hoặc kiểm định dịch hại, không mang mầm bệnh vi khuẩn nguy hiểm và nấm rễ. Đất trồng định kỳ lấy mẫu phân tích tại phòng xét nghiệm chuẩn ISO 17025 để xác định dư lượng kim loại nặng (Chì, Asen, Cadmium) và hóa chất bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ tồn lưu.

Nguồn nước tưới cây và nước dùng trong quá trình sơ chế sau thu hoạch phải qua xét nghiệm lý hóa, vi sinh định kỳ (tối thiểu 1 lần/năm). Nước tiếp xúc trực tiếp với trái phải đạt tiêu chuẩn vi sinh tương đương nước ăn uống sinh hoạt. Nghiêm cấm dùng nước mặt từ kênh rạch ô nhiễm bởi nước thải sinh hoạt hoặc trại chăn nuôi gia súc chưa qua xử lý vi sinh.

Hệ Thống Quản Lý Dịch Hại Tổng Hợp (IPM) & Canh Tác Bền Vững

Biện pháp IPM	Quy trình thao tác chuẩn (SOP) triển khai	Ngưỡng kiểm soát kỹ thuật
Cơ học & Canh tác	Cắt tỉa tạo tán hình phễu thông thoáng, tiêu hủy cành sâu bệnh, giữ thảm cỏ sinh học giữ ẩm chống xói mòn tầng đất mặt; bao trái chuyên dụng ngăn ruồi đục quả và rệp sáp.	Hạ thấp độ ẩm tán lá, giảm 60% nguy cơ bùng phát nấm <i>Phytophthora</i> và <i>Colletotrichum</i> .
Sinh học & Thiên địch	Bảo tồn quần thể kiến vàng (<i>Oecophylla smaragdina</i>), bọ rùa; phun chế phẩm nấm đối kháng <i>Trichoderma</i> , nấm ký sinh sâu non (<i>Beauveria bassiana</i> , <i>Metarhizium</i>).	Khống chế sâu đục thân, rầy phấn trắng mà không gây chết các loài côn trùng thụ phấn có ích.
Can thiệp Hóa học	Chỉ phun hóa chất khi mật độ sâu hại vượt Ngưỡng gây hại kinh tế (ET). Sử dụng thuốc có hoạt chất đặc trị chọn lọc cao, thời gian phân hủy nhanh trong tự nhiên.	Tuyệt đối không phun dự phòng; tuân thủ nghiêm ngặt Thời gian cách ly trước thu hoạch (PHI).

Quy Định Quản Lý Hóa Chất Bảo Vệ Thực Vật (BTVV) & Xử Lý Rác Thải Nguy Hại

Kho thuốc BTVV phải xây dựng kiên cố cách xa nguồn nước sinh hoạt và khu dân cư, có khóa bảo vệ, hệ thống thông gió đối lưu, có gờ bê tông chống tràn và vật liệu thấm hút (cát/mùn cưa). Bao bì thuốc sau sử dụng bắt buộc súc rửa 3 lần (Triple-Rinse), đổ nước súc vào bình phun, sau đó đục lỗ để không thể tái sử dụng và bàn giao cho cơ quan có tư cách pháp nhân tiêu hủy định kỳ.

Thu Hoạch & Kiểm Soát Nhà Đóng Gói (Packing House)

Giai đoạn thu hái và xử lý sơ chế là "chốt chặn kỹ thuật" cuối cùng quyết định độ tinh khiết và cảm quan thương phẩm của trái cây xuất khẩu. Các yêu cầu bắt buộc gồm:

- Kỹ thuật thu hái vô trùng:** Thu hoạch vào thời điểm nhiệt độ môi trường dịu mát; kéo bấm cành và sọt chứa phải được khử trùng bằng dung dịch Clorin hoạt tính nồng độ 50–100 ppm trước mỗi ca hái. Tuyệt đối không để cuống và vỏ quả tiếp xúc trực tiếp với mặt đất để ngăn chặn bào tử nấm từ đất xâm nhập qua vết cắt.
- Vệ sinh cá nhân người thu hái:** Toàn bộ công nhân thu hoạch phải cắt ngắn móng tay, đeo găng tay chuyên dụng, trùm tóc và đeo khẩu trang y tế; rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn trước khi vào vườn; tuyệt đối không đeo nhẫn, đồng hồ, dây chuyền nhằm phòng tránh nguy cơ rơi rớt dị vật cơ học vào thùng trái cây.
- Nguyên tắc dòng chảy một chiều (Linear Workflow):** Nhà sơ chế đóng gói phải thiết kế phân chia tách biệt các phân khu chức năng: Khu tiếp nhận quả thô → Khu rửa sục Ozon/nước nóng kiểm soát ruồi đục quả → Khu làm khô và xử lý sáp bảo quản sinh học → Khu phân loại tự động → Khu đóng gói tem nhãn → Kho tiền lạnh và kho mát lưu trữ. Toàn bộ đèn chiếu sáng trong nhà xưởng phải có lồng bảo vệ chống vỡ vụn thủy tinh.

4. Ma Trận Đối Sánh Chiến Lược: VietGAP và GlobalGAP

Tiêu chí phân tích	VietGAP (Theo TCVN 11892-1:2017)	GlobalGAP (IFA v6 Fruit & Vegetables)
Phạm vi thừa nhận	Chủ yếu phục vụ thị trường nội địa Việt Nam và một số quốc gia nhập khẩu dễ tính theo thỏa thuận song phương.	Hộ chiếu thương mại toàn cầu; được các hệ thống siêu thị khắt khe nhất thế giới tại EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc thừa nhận.
Trọng tâm quản trị	Tập trung vào ATTP, kiểm soát dư lượng thuốc BVTV và phòng chống lây nhiễm vi sinh vật gây hại.	Đồng bộ 4 trụ cột: An toàn thực phẩm + Bảo vệ môi trường + Trụ cột Xã hội & Phúc lợi lao động + Truy xuất nguồn gốc điện tử.
Thực hành xã hội & Phúc lợi	Các điều khoản mang tính chất khuyến khích, hướng dẫn chung; ít chế tài xử phạt hay ràng buộc pháp lý cụ thể.	Ràng buộc bắt buộc thuộc nhóm Major/Minor Must; bắt buộc đánh giá Thực hành Xã hội toàn diện theo mô-đun GRASP.
Số hóa & Dữ liệu	Ghi chép sổ sách giấy thủ công là chủ yếu; dữ liệu truy xuất phân tán, dễ thất lạc hoặc thiếu đồng bộ.	Cấp mã số GGN 13 chữ số toàn cầu; yêu cầu số hóa dữ liệu canh tác và truy xuất lịch sử nguồn gốc thời gian thực.
Cơ chế thanh tra	Đánh giá định kỳ hàng năm có thông báo lịch trình trước; tỷ lệ kiểm tra đột xuất tại nông trại rất thấp.	Bắt buộc tối thiểu 10% các cuộc kiểm tra ngẫu nhiên không báo trước hàng năm do Tổ chức Chứng nhận (CB) tiến hành.
Chi phí thực thi	Chi phí đánh giá và xét nghiệm thấp, phù hợp năng lực tài chính của nông hộ nhỏ lẻ tại các địa phương.	Chi phí kiểm nghiệm phòng lab ISO quốc tế và phí cấp mã GGN cao gấp 4–8 lần; đòi hỏi đầu tư hạ tầng kiên cố.

Lựa Chọn Hình Thức Chứng Nhận: Option 1 hay Option 2?

Định Hướng Lựa Chọn Cho Doanh Nghiệp & Hợp Tác Xã Trái Cây Option 1 (Chứng nhận Cá thể/Doanh nghiệp Độc lập): Dành riêng cho trang trại quy mô lớn (từ 20–50 ha trở lên) do một thực thể pháp nhân làm chủ sở hữu và trực tiếp quản lý vận hành. Ưu điểm là tính chủ động tối đa, nhưng nhược điểm là doanh nghiệp phải tự gánh vác 100% chi phí đánh giá và thử nghiệm mẫu định kỳ. Option 2 (Chứng nhận Nhóm Hợp Tác Xã/Liên minh Nông hộ): Là giải pháp chiến lược tối ưu cho thực trạng đất đai manh mún tại Việt Nam. Yêu cầu then chốt là HTX phải xây dựng một Hệ thống Quản lý Chất lượng Nội bộ (QMS) hoàn chỉnh, có Ban thanh tra nội bộ kiểm tra chéo các xã viên. Mô hình này giúp chia sẻ chi phí chứng nhận cho hàng chục nông hộ, giảm từ 60% đến 75% gánh nặng tài chính so với chứng nhận cá nhân đơn lẻ.
--

5. Lộ Trình 7 Giai Đoạn Triển Khai Đạt Chứng Nhận



Hình 2: Sơ đồ tiến trình chuẩn hóa và đánh giá chứng nhận GlobalGAP theo 7 giai đoạn kiểm soát

Toàn bộ tiến trình từ khảo sát khoảng trống đến khi cầm chứng chỉ trên tay thường kéo dài từ 6 đến 12 tháng. Trước đợt đánh giá chính thức tối thiểu 3 tháng, trang trại phải hoàn tất chu kỳ vận hành thực tế và ghi chép nhật ký đầy đủ. Đoàn chuyên gia từ Tổ chức Chứng nhận (CB) được GlobalGAP chỉ định (như SGS, Bureau Veritas, Control Union, TÜV SÜD) sẽ kiểm tra hồ sơ thực địa, phỏng vấn độc lập công nhân và tiến hành lấy mẫu trái cây ngẫu nhiên gửi đi phân tích đa dư lượng MRLs tại phòng lab chuẩn quốc tế. Chứng chỉ có thời hạn hiệu lực **01 năm (12 tháng)** và yêu cầu tái đánh giá thường niên.

6. Bài Toán Kinh Tế & Thách Thức Thực Tiễn Tại Việt Nam

CƠ HỘI & GIÁ TRỊ THẶNG DƯ KINH TẾ

- **Giá bán thặng dư tăng 15% – 30%:** Trái cây có chứng nhận GlobalGAP (như xoài Cát Chu, thanh long, bưởi da xanh, sầu riêng) sở hữu tính thanh khoản cực cao và mức giá bán vượt trội so với nông sản đại trà.
- **Bảo hiểm rủi ro xuất khẩu:** Loại bỏ hoàn toàn nguy cơ bị đối tác phạt hợp đồng, từ chối nhận hàng hoặc cơ quan kiểm dịch nước sở tại buộc tiêu hủy tại cảng đến do vi phạm dư lượng.
- **Hợp đồng cung ứng dài hạn:** Đủ điều kiện ký hợp đồng cung ứng ổn định với các chuỗi bán lẻ hàng đầu thế giới (Walmart, Costco, Carrefour, Edeka, Aeon Mall).
- **Duy trì độ phì đất lâu dài:** Canh tác theo hướng hữu cơ sinh học giúp giảm 25% – 35% chi phí hóa chất nông nghiệp sau 3 năm, kéo dài chu kỳ khai thác kinh tế của cây ăn quả.

RAO CẢN & THÁCH THỨC CỐT TỬ

- **Quy mô phân tán, manh mún:** Đại bộ phận diện tích vườn cây thuộc sở hữu nông hộ nhỏ lẻ; tính kỷ luật đồng ruộng không đồng đều giữa các thành viên gây rủi ro chéo.
- **Tâm lý lạm dụng thuốc hóa học:** Thói quen canh tác truyền thống "thấy sâu là phun", thiếu kiên nhẫn khi sử dụng chế phẩm sinh học do thời gian ức chế sâu hại chậm hơn.
- **Gánh nặng chi phí kiểm nghiệm phòng lab:** Chi phí xét nghiệm MRLs (phân tích đồng thời hơn 500 hoạt chất) tốn từ 3 – 7 triệu đồng/mẫu; cộng thêm phí đánh giá và duy trì chứng nhận hàng năm tạo áp lực tài chính không nhỏ.
- **Bất cập trong ghi chép số hóa:** Nông dân lớn tuổi ngại sử dụng phần mềm nhật ký điện tử, dẫn đến nguy cơ đứt gãy tính liên tục của dữ liệu truy xuất.

7. Tầm Nhìn Chiến Lược: Nâng Tầm Trái Cây Việt Nam

GlobalGAP không đơn thuần là một bộ tiêu chí kỹ thuật dùng để đối phó kiểm tra, mà là một **triết lý sản xuất nông nghiệp trách nhiệm và văn minh**. Đối với nền nông nghiệp trái cây Việt Nam, việc chuyển đổi mô hình từ "canh tác dựa trên kinh nghiệm tự phát" sang "quản trị rủi ro khoa học theo chuẩn quốc tế" là con đường sống còn để thoát khỏi nghịch lý "được mùa mất giá". Sự phối hợp nhịp nhàng giữa Nhà nước (quy hoạch hạ tầng và cấp mã vùng trồng), Hợp tác xã (thực thi kỷ luật sản xuất GlobalGAP) và Doanh nghiệp chế biến xuất khẩu (bao tiêu sản phẩm, phát triển chuỗi logistics lạnh) sẽ tạo bệ phóng vững chắc để trái cây Việt Nam tự tin khẳng định thương hiệu quốc gia chất lượng cao trên trường quốc tế.